



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 64

Ngày 15 tháng 5 năm 2017

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

03-4-2017- Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân huyện Cần Giờ.

3

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

03-4-2017- Quyết định số 1513/QĐ-UBND ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

17

- 04-4-2017- Quyết định số 1524/QĐ-UBND về việc công bố định mức dự toán công tác vệ sinh mặt đường bằng máy trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 37
- 17-4-2017- Quyết định số 1755/QĐ-UBND ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2016 - 2020. 40
- 24-4-2017- Quyết định số 1925/QĐ-UBND về việc đính chính văn bản. 60

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2017/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 03 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 164/TTr-NV ngày 21 tháng 3 năm 2017 và ý kiến thẩm định của Trưởng phòng Tư pháp tại Báo cáo số 169/BC-TP ngày 28 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và
Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND

Ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện (sau đây gọi tắt là Văn phòng) là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Văn phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí hoạt động; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chức năng

Tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện về: Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện; trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ

ché một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình chương trình, kế hoạch hoạt động hàng tháng, hàng quý, sáu tháng và cả năm, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động, báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các báo cáo khác của Ủy ban nhân dân huyện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Kịp thời báo cáo, điều chỉnh chương trình, kế hoạch công tác, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

3. Thực hiện công tác tổng hợp, thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất được giao theo quy định của pháp luật;

4. Chuẩn bị các báo cáo phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc chung của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

5. Đối với việc tổ chức phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; bảo đảm việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ với Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; phục vụ Hội đồng nhân dân

huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện trong hoạt động đối ngoại; phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của nhân dân và gửi cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét giải quyết;

b) Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình, tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, cuộc họp của các Ban thuộc Hội đồng nhân dân huyện; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

c) Tham mưu, phục vụ Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hoàn thiện các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện;

d) Tham mưu, phục vụ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong hoạt động giám sát; khảo sát, theo dõi, tổng hợp, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện Nghị quyết về giám sát;

đ) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp công dân; tiếp nhận, tham mưu xử lý kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, công dân gửi đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cơ quan, tổ chức, công dân;

e) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự án Luật, dự án Pháp lệnh và các văn bản khác theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;

g) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn;

h) Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giải quyết các vấn đề giữa hai kỳ họp; giúp Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra các văn bản do Ủy ban nhân dân trình giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

i) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện trong công tác giao ban, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

k) Phục vụ Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở địa phương;

l) Được ký văn bản thông báo ý kiến, kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; được quyền đề nghị hoặc yêu cầu các đơn vị cùng cấp, cấp dưới phối hợp thực hiện nhiệm vụ; được quyền yêu cầu các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu cho Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động theo quy định;

m) Giúp Hội đồng nhân dân huyện trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn;

n) Thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

6. Đối với chức năng là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành:

- Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện;

- Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Ban Tiếp công dân huyện trực thuộc Văn phòng;

- Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

- Văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng;

- Quy hoạch, kế hoạch dài hạn, hàng năm, các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng;

b) Giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra, đôn đốc, tổng kết việc thực hiện Quy chế theo đúng quy định;

c) Theo dõi, nắm tình hình hoạt động chung của Ủy ban nhân dân huyện;

d) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân huyện; thu thập, xử lý thông tin, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đưa vào chương trình, kế hoạch công tác những vấn đề cần tập trung chỉ đạo, điều hành hoặc giao cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, dự thảo văn bản;

đ) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ trước Hội đồng nhân dân huyện; tiếp xúc, báo cáo, trả lời kiến nghị của cử tri;

e) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành nội quy tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở huyện;

g) Triệu tập, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; ký văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo, kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong cuộc họp và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận đó;

h) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, áp dụng biện pháp cần thiết giải quyết công việc trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp;

i) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cải tiến lề lối làm việc; duy trì kỷ luật, kỷ cương của bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương;

k) Chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp huyện và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện rà soát thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn; trình Ủy ban nhân dân huyện chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi của Văn phòng;

l) Tiếp nhận, xử lý, trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những văn bản, hồ sơ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi, trình (văn bản đến):

- Đối với đề án, dự án, dự thảo văn bản do các cơ quan trình: Kiểm tra hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản; tóm tắt nội dung, nêu rõ thẩm quyền quyết định, sự đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với vấn đề liên quan, đề xuất một trong các phương án: ban hành, phê duyệt; đưa ra phiên họp Ủy ban nhân dân

huyện; gửi lấy ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân huyện; thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh lại, bổ sung ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện.

Trong quá trình xử lý, nếu đề án, dự án, dự thảo văn bản còn ý kiến khác nhau, chủ trì họp với cơ quan, tổ chức liên quan để trao đổi trước khi trình.

- Đối với dự thảo báo cáo, bài phát biểu: phối hợp với các cơ quan liên quan biên tập, hoàn chỉnh theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Đối với văn bản khác: kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao cơ quan liên quan triển khai thực hiện; tổ chức các điều kiện cần thiết để Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý theo quy định của pháp luật và nội dung văn bản đến.

m) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

7. Quản lý, chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

8. Phát hành, quản lý, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện:

a) Quản lý, sử dụng con dấu, phát hành văn bản của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện văn bản của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; định kỳ rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành;

c) Rà soát nhằm phát hiện vướng mắc, phát sinh về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục và nghiệp vụ hành chính văn phòng trong quá trình chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện sửa đổi, bổ sung; hàng năm, tổng hợp, báo cáo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu, báo cáo của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện.

9. Theo dõi, chịu trách nhiệm quản lý việc thực hiện công tác tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật.

10. Thực hiện chế độ thông tin:

a) Tổ chức quản lý, cập nhật thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện;

b) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về hoạt động của Cổng thông tin điện tử và kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện;

c) Thiết lập, quản lý và duy trì hoạt động mạng tin học của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện.

11. Bảo đảm các điều kiện vật chất, kỹ thuật:

a) Bảo đảm các điều kiện vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện;

b) Phục vụ các chuyên công tác, làm việc, tiếp khách của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện.

12. Hướng dẫn nghiệp vụ hành chính văn phòng:

Chủ trì tổng kết, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ hành chính văn phòng, công tác tiếp dân đối với Hội đồng nhân dân xã, thị trấn, công chức Văn phòng - Thống kê xã, thị trấn.

13. Thực hiện nhiệm vụ quản trị nội bộ:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt liên quan đến hoạt động của Văn phòng;

b) Tiếp nhận, xử lý văn bản do cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi Văn phòng; ban hành và quản lý văn bản theo quy định;

c) Nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và cải cách hành chính phục vụ nhiệm vụ được giao;

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc thuộc Văn phòng;

đ) Quản lý tổ chức cán bộ, công chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền

lương và các chế độ, chính sách quy hoạch, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng;

e) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định.

14. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Văn phòng có Chánh Văn phòng, không quá 03 Phó Chánh Văn phòng và các công chức khác.

a) Chánh Văn phòng là người đứng đầu Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

Chánh Văn phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức, hoạt động của Văn phòng; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Phó Chánh Văn phòng là người giúp Chánh Văn phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Một Phó Chánh Văn phòng phụ trách, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý Trụ sở Tiếp công dân huyện.

Khi Chánh Văn phòng vắng mặt, một Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Văn phòng.

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Công chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác Văn phòng phải là những người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu về ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, theo dõi; được áp dụng chế độ, chính sách đãi ngộ theo quy định của pháp luật; được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể đơn vị, trình độ, năng lực công chức, Văn phòng tổ chức thành các bộ phận gồm:

- Ban Tiếp công dân;
- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả;
- Tổ Tổng hợp;
- Tổ Hành chính - Văn thư - Lưu trữ;
- Tổ Tin học;
- Tổ Kế toán - Tài vụ - Quản trị.

Tùy theo quy mô hoạt động, tính chất công việc và nhân sự cụ thể của đơn vị, Văn phòng có thể bố trí công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác của Văn phòng, phụ trách riêng từng lĩnh vực hoặc kiêm nhiệm các lĩnh vực trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm.

Điều 4. Biên chế

Căn cứ vào khối lượng công việc và tình hình cán bộ, công chức cụ thể để xác định từng chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức để phân bổ biên chế cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Số lượng biên chế cụ thể của Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và trong tổng biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Chánh Văn phòng phụ trách, điều hành các hoạt động của Văn phòng và phụ

trách những công tác trọng tâm. Các Phó Chánh Văn phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Chánh Văn phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Chánh Văn phòng khác, Phó Chánh Văn phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Chánh Văn phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Chánh Văn phòng hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Chánh Văn phòng trực tiếp yêu cầu chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Chánh Văn phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng chuyên viên đó phải báo cáo cho Phó Chánh Văn phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng dự hội ý và giao ban với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện.

2. Hàng tuần, lãnh đạo họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động của Văn phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

Văn phòng chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đối với Văn phòng Huyện ủy:

Văn phòng phối hợp với Văn phòng Huyện ủy xây dựng chương trình làm việc,

lịch công tác, cung cấp thông tin, tư liệu phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân huyện, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của huyện. Trong trường hợp Văn phòng chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Chánh Văn phòng tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của huyện:

Văn phòng có trách nhiệm phối hợp thường xuyên với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng để nắm bắt và cung cấp các thông tin có liên quan đến chỉ đạo điều hành hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Quy chế phối hợp theo quy định của pháp luật.

5. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

a) Văn phòng có quan hệ chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; đôn đốc việc thực hiện các quyết định, chỉ thị và các chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về nghiệp vụ hành chính, công tác tiếp công dân đảm bảo sự thống nhất trên địa bàn huyện theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Chánh Văn phòng có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Văn phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội

dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định để thi hành.

Điều 9. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng sau khi được Ủy ban nhân dân huyện ký quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Dũng

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1513/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/TW ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh

đón Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 996/TTr-SNV ngày 16 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Chương trình hành động này để xây dựng chương trình hành động của cơ quan, đơn vị mình và thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/TW ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định các nội dung, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, bảo đảm đúng quan điểm đã đề ra trong Nghị quyết và phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của Thành phố.

- Tập trung khắc phục, giải quyết những tồn tại, hạn chế trong bộ máy nhà nước Thành phố; có biện pháp hiệu quả, phù hợp để phê phán, đấu tranh trực diện với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tạo sự chuyển biến căn bản và tích cực, động lực lan tỏa rộng lớn, mang tính đột phá trong nhận thức và hành động của toàn bộ máy hành chính, ở tất cả các cấp, các ngành, lĩnh vực.

- Hoàn thiện tổ chức, bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; đổi mới công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, có lối sống trung thực, là tấm gương sáng để quần chúng noi theo.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, vốn đầu tư, tài nguyên và môi trường và các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp góp phần đổi mới thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế Thành phố; thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, các nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương; các kế hoạch, chương trình hành động của Thành ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực thực hiện của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra đảm bảo đồng bộ,

toàn diện, trọng tâm, trọng điểm; gắn với triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững của Ủy ban nhân dân thành phố. Tiếp tục củng cố, ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững niềm tin trong Đảng, trong nhân dân, tạo động lực và khơi gợi tinh thần hăng say cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp chung của cán bộ, công chức, viên chức.

- Các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động phải có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả. Công tác rà soát, đánh giá và kiểm điểm phải thực hiện thường xuyên và khách quan với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, không che giấu hạn chế, khuyết điểm”.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết

1.1. Tất cả các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt các nội dung của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kế hoạch số 04-KH/TW của Bộ Chính trị đối với toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

1.2. Công tác học tập, quán triệt Nghị quyết phải được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; tổ chức học tập thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, gắn với nhiệm vụ chuyên môn, công tác của từng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình

2.1. Các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức và ý thức, tinh thần trách nhiệm về chức trách, nhiệm vụ được giao. Trọng tâm là tính tiên phong gương mẫu; thực hành đạo đức công vụ; phong cách gần dân, sát dân, hiểu dân, học dân, nói đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2.2. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW, gắn với việc kiểm điểm, đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và đột xuất theo quy định trên cơ sở cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, đề cao tính gương mẫu, tự giác kiểm điểm, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

2.3. Tích cực, chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn đề đúc kết, rút kinh nghiệm, hoàn thiện mô hình mới về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trong điều kiện hội nhập sâu rộng và vai trò đầu tàu, đột phá của đô thị đặc biệt.

2.4. Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Rà soát, có biện pháp, hình thức xử lý phù hợp đối với những trường hợp cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kịp thời xử lý dứt điểm đơn, thư kiến nghị phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thông tin, báo cáo kết quả đến nhân dân.

2.5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể cấp ủy và cá nhân người đứng đầu, chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để có chủ trương, giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả. Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; rèn luyện phong cách, tác phong làm việc khoa học, cụ thể, sâu sát cơ sở cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Triệt để khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân.

2.6. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị chỉ đạo đề từng cán bộ, công chức, viên chức đăng ký thực hiện việc nêu gương; cam kết bằng văn bản về việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đề rèn luyện, phấn đấu và làm cơ sở kiểm điểm, đánh giá, phân loại cuối năm.

2.7. Phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý báo chí trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn tình trạng

“chạy chức, chạy quyền”, “lợi ích nhóm”.

Chủ động định hướng và cung cấp thông tin kịp thời, thường xuyên hoặc đột xuất về những vấn đề then chốt, có ảnh hưởng to lớn đến đời sống xã hội và được nhân dân quan tâm; đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, chia rẽ của các thế lực thù địch. Chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước bằng những hình thức phong phú, phù hợp. Kịp thời thông tin, tuyên truyền về những thành tựu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, củng cố niềm tin của nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo khí thế lạc quan, phát huy tinh thần hăng hái tham gia đóng góp xây dựng đất nước của các tầng lớp nhân dân.

Tăng cường quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo chí, xuất bản, quản lý hiệu quả và phát huy mặt tích cực của internet và mạng xã hội. Khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về thông tin, báo chí, tuyên truyền.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết 04-NQ/TW

3.1. Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật, rà soát các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thành ủy để hoàn thiện các quy định pháp luật, hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố trên các lĩnh vực có liên quan cho phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành trên thực tế.

3.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý, điều hành đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo công khai, minh bạch, góp phần xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện “lợi ích nhóm”, “sân sau” và trục lợi chính sách trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thành phố. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường, tài chính - ngân hàng, thuế - hải quan, quản lý xuất nhập khẩu, an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

3.3. Triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương, Chính phủ về phòng, chống rửa tiền, chính sách chuyển mạnh sang thanh toán không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử nhằm phát triển lành mạnh các

loại thị trường, đặc biệt là lĩnh vực tài chính, chứng khoán.

4. Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế và thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 và Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

4.1. Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2016 - 2020.

4.2. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các sở - ngành, địa phương, đặc biệt là chính quyền cơ sở mạnh dạn đề xuất ý kiến theo tinh thần “dám nghĩ, dám làm”; năng động, sáng tạo, tự nguyện, tự giác, phát huy vai trò, trí tuệ của các tầng lớp nhân dân gắn với chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa, mang lại hiệu quả tích cực về phát triển kinh tế - xã hội.

4.3. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp nhà nước Thành phố theo hướng đẩy mạnh cổ phần hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh và định hướng lành mạnh thị trường.

Rà soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng mặt bằng nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thành phố, nhất là các doanh nghiệp cổ phần hóa. Kiên quyết thu hồi những nhà, xưởng, đất đai sử dụng kém hiệu quả, không đúng mục đích, công năng, không phù hợp quy hoạch để bán đấu giá, tạo nguồn thu cho ngân sách Thành phố để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Đối với những tài sản thuộc khu vực trung tâm, khu vực trọng yếu về an ninh - quốc phòng cần xem xét, thu hồi để giữ lại hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố.

4.4. Xây dựng chính sách khuyến khích tinh thần “khởi nghiệp” và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, hướng tới mô hình “đô thị thông minh” và phát triển bền vững. Đào tạo đội ngũ doanh nhân trẻ tuổi có hoài bão, kiến thức và năng lực quản trị doanh nghiệp tiếp cận chuẩn mực quốc tế. Có cơ chế hỗ trợ vốn, công nghệ, nhân lực và tư vấn chính sách cho các doanh nghiệp tiềm năng thuộc lĩnh vực mũi nhọn, nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chế tạo, phục vụ sự nghiệp

“công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng cường liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp với các cơ quan nghiên cứu khoa học, công nghệ, chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu. Hoàn thiện tổ chức và cơ chế hoạt động của các hiệp hội, các đơn vị xúc tiến thương mại phát huy vai trò làm cầu nối giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc phát triển thị trường, thông tin, đào tạo nguồn nhân lực.

4.5. Triển khai phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, đặc biệt là kiến thức về các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới gắn với tinh thần “tự lực, tự cường”, “vươn ra biển lớn” đối với cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Nâng cao nhận thức về yêu cầu đổi mới, năng lực sáng tạo, tiếp thu và “đi tắt đón đầu” trong ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới môi trường làm việc chuyên nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh lao động khu vực và toàn cầu.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực dịch vụ công, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, công chức; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

5.1. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa và cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị có đủ tiềm lực để giảm áp lực cho ngân sách về biên chế và tiền lương, tạo động lực nâng cao chất lượng dịch vụ công cơ bản đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

5.2. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ và thường xuyên việc tinh giản biên chế, gắn với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; đổi mới hoạt động của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến địa phương; thực hiện có hiệu quả Đề án tinh giản bộ máy, biên chế. Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy, trọng tâm là Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị; rà soát sắp xếp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đưa khỏi bộ máy nhà nước

những cán bộ công chức, viên chức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức. Xây dựng và thực hiện kiên quyết, có chất lượng Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, chú trọng xây dựng cơ chế đột phá từ khâu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt và giải quyết chế độ, chính sách về tiền lương cho cán bộ, công chức với tinh thần “có vào, có ra; quyền lợi đi đôi với trách nhiệm”, khắc phục tình trạng “cào bằng”, “bình quân chủ nghĩa”.

5.3. Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp lại bộ máy hành chính Thành phố theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phân công rõ ràng, cụ thể và thống nhất với chủ trương “một việc chỉ giao một cơ quan, đơn vị thực hiện và chịu trách nhiệm, các cơ quan khác phối hợp”. Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ để tránh chồng chéo, trùng lặp, sắp xếp các cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường giám sát, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu trình Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Chính phủ và Quốc hội về Đề án chuyển đổi đơn vị hành chính từ nông thôn thành đô thị đối với 03 huyện Bình Chánh, Hóc Môn và Nhà Bè, phù hợp với xu thế và thực tiễn phát triển Thành phố.

5.4. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính:

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ và Chương trình hành động số 18-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung rà soát, loại bỏ những thủ tục hành chính phiền hà, không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở liên quan đến thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

b) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình chính quyền điện tử và mô hình “một cửa liên thông” hiện đại gắn với thực hiện “đô thị thông minh”. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các cấp, các ngành, các khâu trong xử lý hồ sơ hành chính, hướng tới giảm thiểu sử dụng giấy tờ trong in ấn, phát hành, phê duyệt, thông tin và luân chuyển, lưu trữ văn bản:

- Triển khai hệ thống “một cửa điện tử” trên điện thoại di động, ứng dụng mạng 3G, tạo thuận lợi để người dân tra cứu tình trạng hồ sơ hành chính mọi lúc, mọi nơi.

- Tăng cường thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4

đối với danh mục các thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt và chú trọng các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.

c) Khai thác có hiệu quả và ứng dụng mạnh mẽ các phần mềm trực tuyến trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức; trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ; trong đánh giá năng lực cán bộ, công chức, viên chức và lưu trữ thông tin phục vụ công tác thống kê, báo cáo.

d) Xây dựng quy định về lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết hồ sơ, công việc của người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở đó đánh giá và xử lý phù hợp đối với những cá nhân, tổ chức có chỉ số hài lòng thấp.

5.5. Đẩy mạnh thực hiện các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư khóa XI, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố. Theo dõi chặt chẽ, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng, khai thác tài sản công và kịp thời kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý các vụ việc có dấu hiệu thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước.

6. Tăng thẩm quyền và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có các quy định về xử lý kỷ luật; khắc phục những hạn chế, bất hợp lý trong công tác cán bộ, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức

6.1. Xây dựng quy định pháp luật hướng tới phát huy vai trò và thẩm quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; nghiên cứu cơ chế phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đi đôi với đề cao cơ chế tự giác, tự chịu trách nhiệm đối với việc kiểm tra, phát hiện, đình chỉ công tác và xử lý theo pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức dưới quyền khi có dấu hiệu vi phạm hoặc chậm trễ, trì trệ, kém hiệu quả trong thực hiện chính sách, nhiệm vụ được giao. Phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn hành vi bao che, cản trở, gây khó khăn trong xử lý hoặc có dấu hiệu bỏ trốn đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong quá trình điều tra, xét xử.

6.2. Tổng kết thực tiễn tình hình thực hiện các quy định pháp luật về công tác cán bộ, công chức, viên chức tại Thành phố (có xem xét yếu tố đặc thù) làm cơ sở đề xuất Trung ương, Quốc hội, Chính phủ xem xét, bổ sung, sửa đổi Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn có liên

quan. Đề xuất các quy định phù hợp về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm sự thống nhất và kịp thời về xử lý kỷ luật của Đảng và xử lý kỷ luật hành chính của Nhà nước.

6.3. Hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ, công chức, viên chức:

a) Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương, Chính phủ, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xem xét, bổ sung, sửa đổi các quy định có liên quan về công tác cán bộ, công chức, viên chức, khắc phục những bất hợp lý trong phân công, phân cấp thẩm quyền quản lý, quy trình bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển cán bộ nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, công bằng và có hệ thống giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Thành phố. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục tình trạng kén chọn vị trí, chức danh, các biểu hiện tiêu cực, cục bộ, “chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Đẩy mạnh thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có trọng tâm, trọng điểm, tập trung bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và giao tiếp, ứng xử với nhân dân theo đúng quy định tiêu chuẩn chức danh. Chú trọng bồi dưỡng đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần nghiêm túc, tự giác chấp hành quy định pháp luật và quy chế cơ quan, đơn vị. Đào tạo, bồi dưỡng gắn với sử dụng hiệu quả và phát huy năng lực cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Đổi mới phương thức tuyển chọn, tạo đột phá trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ lãnh đạo, quản lý. Khẩn trương hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng, cấp sở và tương đương trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá theo tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức theo hướng đánh giá chính xác và thực chất về năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị và tinh thần, đạo đức công vụ, kể cả cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp. Hệ thống tiêu chí đánh giá phải có tính sàng lọc cao, phân tách được các nhóm cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở xem xét để tiếp tục bố trí, luân chuyển, bồi dưỡng và quy hoạch tạo nguồn lãnh đạo, quản lý hoặc cho thôi việc, tinh giản biên chế.

đ) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy định về cán bộ, công chức, viên chức đi

nước ngoài theo đúng chỉ đạo chung của Trung ương và của Thành ủy, đặc biệt đối với cán bộ chủ chốt, lãnh đạo quản lý các cấp, ngành, lĩnh vực đi nước ngoài về việc riêng, nhất là đối với các cán bộ đang có nhiều dư luận, có dấu hiệu sai phạm, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận.

6.4. Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế và khuyến khích tự giác từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tin nhiệm thấp mà không cần chờ đến hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác; nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp. Đặc biệt có cơ chế giám sát, giải quyết đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu không đáp ứng được kỳ vọng và yêu cầu phát triển của cơ quan, đơn vị, của ngành, lĩnh vực phụ trách. Xử lý các trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp có dấu hiệu sai phạm và bao che sai phạm, các trường hợp có nhiều dư luận thắc mắc, không đồng tình; công khai kết quả xử lý cho tập thể, cá nhân và nhân dân được biết.

6.5. Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện Đề án về chế độ, chính sách hỗ trợ thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong bộ máy hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục phấn đấu, nỗ lực cống hiến, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị. Hình thức hỗ trợ phong phú, đa dạng và có tính phân hóa cao, tương xứng với chức trách, vị trí, nhiệm vụ và năng lực công tác, đặc điểm ngành nghề, cường độ lao động và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

Nghiên cứu, khẩn trương xây dựng chính sách nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đối với các đối tượng công tác tại các địa bàn khó khăn, địa bàn nông thôn và các lĩnh vực đặc thù. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng, cung cấp nguồn nhà ở phù hợp với thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, giảm mạnh tỉ lệ ngân sách đầu tư cho lĩnh vực này.

6.6. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:

a) Xây dựng quy chế thu hút, tuyển dụng và phát triển sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Kết luận số 86-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị khóa XI. Đề xuất Trung ương, Chính phủ và Bộ Nội vụ cho phép thực hiện thí điểm tại Thành phố về chế độ tuyển dụng đặc thù và phân công nhiệm vụ theo

nguyện vọng ưu tiên đối với các trường hợp trúng tuyển.

b) Tiếp tục thu hút chuyên gia khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài về công tác tại các cơ quan, đơn vị nhằm phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp công nghệ cao và nghiên cứu khoa học cơ bản. Chủ động nghiên cứu cơ chế, chính sách đãi ngộ tương xứng, tạo thuận lợi về tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và chính sách về nhà ở và ổn định gia đình đối với lực lượng chuyên gia khoa học công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao.

c) Đẩy mạnh công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch, đề bạt, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp từ nguồn sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ tuổi; phát triển nguồn chuyên gia khoa học chiến lược, đội ngũ tư vấn, hoạch định chính sách chuyên nghiệp cho bộ máy nhà nước Thành phố.

7. Đẩy mạnh thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

7.1. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế về chế độ trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, phong cách lối sống, quy tắc ứng xử của cơ quan nhà nước, của đơn vị sự nghiệp công lập, của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; chú trọng xây dựng hệ thống chuẩn mực ứng xử các mối quan hệ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động với doanh nghiệp và nhân dân.

7.2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện và từng cán bộ, công chức, viên chức phải có bản cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, cam kết và phương hướng phấn đấu, khắc phục khuyết điểm và không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phải kiểm tra việc thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

7.3. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp và Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp tại Thành

phố Hồ Chí Minh; chấm dứt tình trạng tổ chức tiệc tùng, chè chén, “liên hoan”, “gặp mặt” khi hội họp, được đề bạt, tuyên chuyên công tác, tổ chức cưới hỏi, ma chay, giỗ, tết,... xa hoa, lãng phí, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục và chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Thành phố, gây phản cảm, bức xúc trong dư luận xã hội.

Thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống phương tiện phục vụ thi hành công vụ, thí điểm hình thức khoán xe công và các hình thức phù hợp trong điều kiện của Thành phố.

7.4. Tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tập trung rà soát, xử lý các trường hợp sai phạm trong quản lý, điều hành kinh tế, kinh doanh, xử lý có hiệu quả các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thua lỗ, lãng phí, kém hiệu quả. Tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa sai phạm.

7.5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có chất lượng công tác kê khai tài sản, thu nhập theo quy định:

a) Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, đội ngũ quản lý, điều hành doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng cơ chế theo dõi và thường xuyên giám sát việc tăng, giảm tài sản của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Quan tâm, thực hiện nghiêm túc công tác rà soát, xác minh tài sản của cán bộ, công chức, viên chức khi đề xuất quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo quy định; xem đây là tiêu chí đánh giá phẩm chất đạo đức công vụ, tác phong nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

8. Phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội

8.1. Thực hiện nghiêm Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

8.2. Tăng cường công tác dân vận ở tất cả các cấp, các ngành, trong các cơ quan, đơn vị. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và nhân dân, báo chí, cùng với Hội đồng nhân dân Thành phố trong việc thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với bộ máy nhà nước. Tăng cường năng lực, trình độ của cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, phối hợp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, công chức, viên chức.

8.3. Thực hiện nghiêm túc và có chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân:

a) Đổi mới công tác tiếp dân và tăng cường tiếp cận thông tin, nắm bắt tình hình tại địa phương, cơ sở. Thường xuyên trao đổi, lắng nghe, đối thoại trực tiếp với nhân dân về các vấn đề bức xúc, liên quan đến đời sống nhân dân và tình hình, diễn biến tư tưởng, đạo đức, tác phong của cán bộ, công chức, viên chức và thông tin kết quả cho nhân dân. Theo dõi, giám sát và tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng kéo dài, các vấn đề nóng, trọng điểm nhằm củng cố niềm tin và tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân và chính quyền.

b) Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo vệ, khuyến khích người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Khuyến khích người dân (thông qua cơ chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc) tham gia giám sát nguồn gốc tài sản của cán bộ, công chức, viên chức và tác phong, đạo đức, lối sống tại nơi cư trú.

8.4. Phát huy vai trò của lực lượng trí thức, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội, nhóm chuyên gia theo ngành, lĩnh vực, lực lượng người Việt Nam ở nước ngoài trong cơ chế tham vấn xây dựng và hoàn thiện chính sách, đóng góp trí tuệ, thành tựu khoa học cùng ngăn chặn các biểu hiện “suy thoái”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, cùng chung tay xây dựng và phát triển Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện

1.1. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Chương trình hành động này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng, ban hành Chương trình hành động của cơ quan, đơn vị mình và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả

và kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm. Hoàn thành việc ban hành Chương trình hành động của cơ quan, đơn vị trong Quý II năm 2017 và gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

1.2. Định kỳ hàng năm tiến hành rà soát, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động, phân tích những mặt được, mặt hạn chế, khối lượng và chất lượng các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã làm được và đúc kết, rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp chấn chỉnh, khắc phục thực sự khả thi, hiệu quả những khuyết điểm, thiếu sót được chỉ ra trong thực hiện tự phê bình và phê bình.

2. Sở Nội vụ

2.1. Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc và theo dõi kết quả thực hiện Chương trình hành động; định kỳ báo cáo hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.2. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung xây dựng các giải pháp, cơ chế chính sách về kiện toàn bộ máy hành chính; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đề xuất phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ cho địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tạo đột phá trong xây dựng chính sách thu hút, phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tạo nguồn cán bộ, chuyên gia trẻ tuổi; đẩy mạnh công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử hướng tới mô hình “đô thị thông minh”.

2.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan có liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay gắn với công tác đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, “tự diễn biến, tự chuyển hóa”. Tập trung đổi mới các khâu trong công tác cán bộ về quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đánh giá, xử lý kỷ luật, chế độ, chính sách, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt.

3. Sở Tư pháp

3.1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị, hoàn thiện bộ máy nhà nước

và xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại.

3.2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đánh giá kết quả công tác xây dựng hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố những vấn đề bức thiết, chiến lược về tạo môi trường thuận lợi và cơ chế pháp lý đồng bộ để đưa vào chương trình lập quy hàng năm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

4.1. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền thường xuyên và nhân rộng, tôn vinh những cá nhân, tổ chức có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

4.2. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp tăng cường, quản lý hiệu quả, định hướng tốt công tác báo chí, tư tưởng trong tình hình mới.

4.3. Tham mưu, đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến 2025” gắn với quản lý có hiệu quả việc đăng tải, phổ biến thông tin có liên quan đến công tác tổ chức, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội Thành phố trên internet, mạng xã hội; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng và tội phạm công nghệ cao.

4.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai, thực hiện Đề án “chính quyền điện tử” mở rộng thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 gắn với các giải pháp đột phá về cải cách hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân đối với cơ quan nhà nước.

5. Thanh tra thành phố

5.1. Chủ động thực hiện thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền; phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy, Công an thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan,

đơn vị có liên quan tiến hành triển khai đồng bộ và đảm bảo hiệu quả các giải pháp đột phá về phòng chống tham nhũng, lãng phí.

5.2. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ việc tổ chức quản lý và sử dụng tài sản nhà nước. Triển khai và thực thi có hiệu quả các giải pháp tăng cường giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo quy định pháp luật.

5.3. Phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết kịp thời, có hiệu quả các khiếu nại, tố cáo của công dân, không để đơn thư tồn đọng và xử lý nhanh, kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài và các vấn đề bức xúc được dư luận quan tâm.

6. Công an Thành phố

6.1. Phối hợp với các Ban Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy, Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố, các sở - ngành, quận - huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này. Tiếp tục đẩy mạnh công tác điều tra, phối hợp thực hiện có hiệu quả và kịp thời công tác phòng chống các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

6.2. Tham mưu đề xuất và triển khai, thực hiện các biện pháp phù hợp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh với tội phạm công nghệ cao, đặc biệt là các đối tượng lợi dụng gây rối, kích động, sử dụng công nghệ để truyền bá thông tin sai sự thật, âm mưu “diễn biến hòa bình” gây ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức.

7. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Nghiên cứu phát triển

7.1. Tập trung tham mưu, thực hiện tốt Chương trình hành động số 16-CTrHĐ/TU của Thành ủy và các nhiệm vụ về thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn Thành phố xây dựng chính sách đột phá, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ

chức, quản lý; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với hội nhập khu vực và quốc tế, khuyến khích, tạo động lực và định hướng “khởi nghiệp” góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố.

7.2. Phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu về quản lý và sử dụng tài sản công, ngân sách và quản lý tài nguyên và môi trường, đấu tranh đẩy lùi tiêu cực trong sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước; ngăn chặn có hiệu quả việc hình thành “lợi ích nhóm”, “sân sau” và các biểu hiện “tham nhũng chính sách”.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình hành động này, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 1524 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố định mức dự toán công tác vệ sinh mặt đường bằng máy trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 17/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 1549/UBND-ĐT ngày 25 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về định mức dự toán công tác vệ sinh mặt đường bằng máy và định mức công tác Tuần tra, kiểm tra thường xuyên cầu trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 5941/TTr-SGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2016 về việc công bố các định mức dự toán công tác vệ sinh mặt đường bằng máy và định mức công tác Tuần tra, kiểm tra thường xuyên cầu trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay công bố kèm theo Quyết định này định mức dự toán công tác vệ sinh mặt đường bằng máy trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Phụ lục đính kèm.

1. Định mức dự toán công tác vệ sinh mặt đường bằng máy trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí, giá sản phẩm

dịch vụ công ích sử dụng nguồn vốn Nhà nước (ngân sách và ngoài ngân sách) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện định mức này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để nghiên cứu, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Giao thông vận tải báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các chủ đầu tư và các đơn vị tham gia hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TUQ. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN**

Bùi Xuân Cường

PHỤ LỤC**Định mức công tác vệ sinh mặt đường bằng máy**

(Ban hành kèm Quyết định số 1524 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CD.03.08.20 – Công tác vệ sinh mặt đường bằng máy

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị; Thiết lập rào chắn, biển báo ATGT; Nhân công nhặt rác lớn phía trước của máy vét đất lề; Xe vệ sinh mặt đường tiến hành vệ sinh từ mặt đường đến lề đường; Nhân công vệ sinh phần đường xe vệ sinh không thực hiện tới và vận chuyển đến điểm tập kết.xúc đổ lên phương tiện vận chuyển; Thu dọn rào chắn - di chuyển về nơi quy định.

Đơn vị tính :lần/1km

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CD.03.08.20	- Nhân công bậc 3,5/7	công	0,248
	- Máy thi công Máy vệ sinh SCHWAE A4000	ca	0,082

Ghi chú: Trị số định mức nêu trên áp dụng cho đường có hai làn xe, có hoặc không có vỉa hè và không có dải phân cách giữa, thực hiện vệ sinh mặt đường 02 vệt (mép đường bên trái và mép đường bên phải);

- Khi áp dụng đối với đường có 01 dải phân cách dạng hở (không có đế móng liên tục) thực hiện vệ sinh mặt đường 03 vệt (mép đường bên trái, mép đường bên phải và 01 vệt ở dải phân cách) thì trị số hao phí nhân với hệ số $K=1,5$; trường hợp đường có nhiều hơn một dải phân cách dạng hở thì từ dải phân cách dạng hở thứ 2 cứ mỗi dải phân cách dạng hở được cộng thêm 0,5 vào hệ số điều chỉnh;

- Khi áp dụng đối với đường có 01 dải phân cách dạng kín thực hiện vệ sinh mặt đường 04 vệt (mép đường bên trái, mép đường bên phải và 02 vệt ở dải phân cách) thì trị số hao phí nhân với hệ số $K=2,0$; trường hợp đường có nhiều hơn một dải phân cách dạng kín thì từ dải phân cách dạng kín thứ 2 cứ mỗi dải phân cách dạng kín được cộng thêm 1,0 vào hệ số điều chỉnh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1755/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2412/STC-NS ngày 28 tháng 3 năm 2017 về xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của thành phố giai đoạn năm 2016 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, tổng giám đốc, giám đốc các tổng công ty, công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1755/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố; Khai thác có hiệu quả nguồn thu và tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp nhà nước xây dựng Chương trình hành động về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; Đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và từng cơ quan đơn vị, tổ chức; Đồng thời quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và công dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*viết tắt là THPTK, CLP*).

2. Yêu cầu:

- Đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong giai đoạn 2016 - 2020 để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2016 - 2020;

- Chương trình THPTK, CLP phải thiết thực, có tính khả thi, sát với điều kiện thực tiễn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực hơn; Đồng thời phải đề ra các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, rõ ràng nhằm tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi được điều chỉnh của Luật THPTK, CLP.

- Việc THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh

vực, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Triển khai hoàn thiện các cơ chế quản lý mua sắm và trang bị tài sản tại các đơn vị, xây dựng các biện pháp THPTK, CLP trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 05 năm 2016 - 2020 là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và tạo cơ sở để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK, CLP trong giai đoạn năm 2016 - 2020; các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và doanh nghiệp nhà nước cần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

1. Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên trừ lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định; đảm bảo thực hiện tốt dự toán thu chi ngân sách đã được Hội đồng nhân dân thông qua. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chưa thực sự cấp thiết;

2. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ vay hàng năm của thành phố, đảm bảo trong hạn mức dư nợ và bội chi ngân sách địa phương theo quy định; triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý nợ chính quyền địa phương; tập trung theo dõi chặt chẽ các khoản vay, trả nợ của Thành phố; đảm bảo cân đối, bố trí nguồn để thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay.

3. Tăng cường chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc đẩy mạnh mua sắm theo phương thức tập trung, áp dụng đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan,

tổ chức, đơn vị;

4. Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tập trung huy động các nguồn vốn có cơ cấu lãi suất hiệu quả, chú trọng các nguồn vốn lãi suất thấp, ưu đãi để tạo vốn cho đầu tư phát triển, trọng tâm là xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, trong đó, tập trung vào hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị; phân đầu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 05 năm giai đoạn năm 2016 - 2020 khoảng 30% GRDP;

5. Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động để góp phần đưa tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị đến năm 2020 xuống dưới 4,5%. Phân đầu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước; trong 05 năm, phân đầu tăng năng suất lao động xã hội bình quân từ 6,5%/năm trở lên;

6. Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, tài nguyên rừng, góp phần đến năm 2020 đạt tỷ lệ được sử dụng nước sạch cho 100% hộ dân;

7. Triển khai thực hiện rà soát khả năng tăng thu và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc từng lĩnh vực để thực hiện việc chuyển đổi sang cơ chế tự chủ tài chính, tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động, thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP của thành phố nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP;

9. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK, CLP;

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung triển khai thực hiện một số lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương), nhất là các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ để hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; giảm tần suất tổ chức lễ hội, ngày hội sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là những lễ hội có quy mô lớn; đảm bảo việc tổ chức lễ hội, ngày hội tiết kiệm, hiệu quả; phấn đấu tiết kiệm **tối thiểu 12%** các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm **tối thiểu 15%** chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung bố trí ngân sách nhà nước cho những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cần ưu tiên đã được cấp có thẩm quyền tuyển chọn và phê duyệt. Quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của thành phố đúng mục đích, có hiệu quả và tuân thủ theo các quy định hiện hành; tiết kiệm triệt để kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ theo phương thức Nhà nước đặt hàng quy định tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng,

doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội;

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước gắn với việc chuyển đổi phương thức phí trong khám bệnh, chữa bệnh sang giá dịch vụ y tế; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng cơ chế kiểm soát giá dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung;

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc thù của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý... Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công làm cơ sở cho việc chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội;

- Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách và chi chuyển nguồn sang năm sau;

- Cắt giảm **100%** việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, các cấp, các ngành, các địa phương cần tiếp tục

quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công; Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016 - 2020; bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2016 - 2020;

- Tăng cường các biện pháp THPTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Phần đầu bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn năm 2016 - 2020. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; không để phát sinh nợ mới;

- Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên, bố trí vốn đầu tư tập trung, đảm bảo các công trình được đưa vào sử dụng đúng tiến độ. Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát **cắt giảm 100%** các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành.

- Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công;

- Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phần đầu thực hiện tiết kiệm từ **10% đến 15% tổng mức đầu tư**;

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ

về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;

- Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát;

- Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện;

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020

a) Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

Sử dụng vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia hiệu quả, đúng mục đích; thực hiện nghiêm túc Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn năm 2016 - 2020 tại Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tiến độ và chất lượng.

b) Trong quản lý các chương trình mục tiêu

Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn năm 2016 - 2020 và Quyết định số

40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn năm 2016 - 2020.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

- Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định;

- Các sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong phạm vi quản lý của mình thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ tiêu chuẩn quy định để đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí đúng theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, cương quyết thu hồi diện tích, nhà, đất không sử dụng, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định;

- Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định để thu tiền nộp ngân sách nhà nước; không bổ sung nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu ngân sách nhà nước để mua xe ô tô; triển khai thực hiện xây dựng Đề án sử dụng hiệu quả xe công; sử dụng các loại hình dịch vụ cho thuê tài sản đối với

các trang thiết bị, tài sản cố định để phục vụ công tác chuyên môn tại các đơn vị.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện tập trung rà soát lại kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra giám sát để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường. Tiếp tục rà soát tiến độ và tính phù hợp trong sử dụng đất đối với các dự án khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước; kiên quyết thu hồi hoặc không gia hạn giấy phép đối với những dự án sử dụng đất không đúng mục đích, không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán chi, đấu thầu trong công tác vệ sinh môi trường, công tác quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác, thu phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác, nhằm nâng cao ý thức cộng đồng bảo vệ môi trường, thu hút mạnh nguồn vốn trong xã hội để giảm một phần chi từ ngân sách.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Từng bước đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo mô hình tự bảo đảm chi phí hoạt động.

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động và việc chấp hành pháp luật của các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực tài chính nhà nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tài chính hàng năm, trong đó phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phải được tổng hợp đầy đủ trong dự toán và quyết toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị; báo cáo tài chính quỹ phải gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, theo dõi. Công khai rộng rãi hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước theo quy định. Kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm minh các vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại công ty TNHH có 100% vốn nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước tham gia

- Các công ty TNHH có 100% vốn nhà nước và Công ty cổ phần có vốn nhà nước tham gia căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao.

Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổng Công ty, Công ty TNHH một thành viên điều hành đơn vị thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng. Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và hướng dẫn tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hoá, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo Đề án tái cơ cấu được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước; phát hiện kịp thời, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên.

- Sở Tài chính phối hợp các sở, ban ngành chức năng tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước

giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại các công ty nhà nước trong quá trình đầu tư, bảo lãnh tiền vay, phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê thuộc thẩm quyền theo quy định của Nhà nước; giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế trong đầu tư xây dựng, sản xuất - kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, phấn đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ công chức nói chung và năng lực phân tích, dự báo nói riêng để bảo đảm sự chủ động, kịp thời xử lý những vấn đề đột biến phát sinh;

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng lao động; tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; lãng phí thời gian, nguồn lực lao động; nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc quản lý cán bộ.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện phấn đấu tinh giảm biên chế ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc. Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giảm biên chế, chỉ tuyển dụng cán bộ, công chức viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giảm biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở;

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước

giai đoạn năm 2016 - 2020. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80%, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80%;

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm công khai quy trình, thủ tục, thực hiện cải cách hành chính khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân; bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc nhằm tiết kiệm thời gian cho đơn vị, tổ chức và công dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo triển khai việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP của giai đoạn năm 2016 - 2020, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị phối hợp với các tổ chức quần chúng có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tuyên truyền sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề

cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Đài Truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện đại chúng với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; thường xuyên xây dựng các chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực THPT, CLP, trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

- Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp; đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành; thực hiện công khai thông tin các đơn vị có dự án chậm hoàn thành công tác kiểm toán, quyết toán theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài

chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông qua việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Triển khai thực hiện triệt để phương thức khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở cấp huyện, xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước;

- Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp;

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định nhằm góp

phần đảm bảo thực thi quyền giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công dân; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phải tuyên truyền mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân, qua đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đây mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư. Qua quá trình giám sát nhằm phát hiện, kiến nghị về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

- Thanh tra thành phố xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương của Trung ương và của thành phố nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

+ Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước.

+ Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;

+ Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

+ Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;

+ Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

+ Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc;

trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

+ Quản lý kinh phí xây dựng chương trình, giáo trình và sách giáo khoa;

Thanh tra thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thanh tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Cá nhân, tập thể có thành tích sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua. Kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên và việc xử lý các hành vi vi phạm đó; quy định trách nhiệm về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng thông tin điện tử hành chính trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa tạo điều kiện phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Triển khai có hiệu quả pháp luật về THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để

tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí này, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thực hiện xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2016 - 2020 của ngành mình, cấp mình. Trong Chương trình THPTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn năm 2016 - 2020; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý;

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;

- Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể của thành phố về THPTK, CLP và Chương trình THPTK, CLP cụ thể của ngành, địa phương mình và tổng hợp trong Báo cáo THPTK, CLP hàng năm gửi Sở Tài chính trước **ngày 31 tháng 01** hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc việc

xây dựng, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về THPT, CLP và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1925/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chính văn bản

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2693/BC-STP-KTrVB ngày 27 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đình chính thời điểm có hiệu lực của 17 Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2016 về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Đình chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký*” tại Điều 2 thành “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2016*”.

2. Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh: Đình chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký*” tại Điều 2 thành “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2016*”.

3. Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 ban hành Quy chế cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia “chuỗi thực phẩm an toàn” của Thành phố Hồ Chí Minh: Đình chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực sau*

10 ngày kể từ ngày ký” tại Điều 2 thành “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2016”.

4. Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2016 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký” tại Điều 2 thành “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2016”.

5. Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 ban hành Quy định về phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký” tại Điều 2 thành “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2016”.

6. Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2016 ban hành Quy định về chính sách và mức hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký” tại Điều 2 thành “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2016”.

7. Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016 ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký” tại Điều 2 thành: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2016”.

8. Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 08 năm 2016 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký” tại Điều 2 thành nội dung: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2016”.

9. Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2016 về điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký” tại Điều 2 thành “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2016”.

10. Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 09 năm 2016 về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập: Đính chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký*” tại Điều 2 thành “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2016*”.

11. Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 về thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký*” tại Điều 2 thành: “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2016*”.

12. Quyết định số 35/2016 QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 quy định về mức thu tiền và quản lý sử dụng khoán tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày kể từ ngày ký*” tại Khoản 1 Điều 7 thành: “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2016*”.

13. Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 ban hành Quy chế đặt hàng và giao Kế hoạch cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký*” tại Điều 2 thành: “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2016*”.

14. Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2016 về gia hạn hiệu lực của Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố định mức kinh tế-kỹ thuật sử dụng cừ vách nhựa uPVC trong xây dựng công trình đê bao, bờ kè phòng chống sạt lở, triều cường, ngập nước, kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố: Đính chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký*” tại Điều 2 thành nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2016*”.

15. Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2016 về ban hành Đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường đất trên địa bàn thành phố: Đính chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký*” tại Điều 4 thành “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2016*”.

16. Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 về ban hành Quy chế thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Đính chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký*” tại Điều 2 thành: “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2016*”.

17. Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2016 ban hành Quy định về đảm bảo an toàn công trình lân cận khi thi công phần ngầm công trình xây dựng trên địa bàn thành phố: Đính chính nội dung: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký*” tại Điều 2 thành: “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2016*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Trung tâm Công báo thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng